

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 25/9/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Phạm Văn Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tăng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông: Nguyễn Văn N, đã chết và con bà: Trịnh Thị T, sinh năm 1952; bị cáo đã từng có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, nhưng đã ly hôn và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; sinh năm: 1991; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: **Đỗ Tiến T**; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Khối Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Văn B**; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Đội 10, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Họ và tên: **Giàng A C**; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Khối S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2018, Công an thị trấn Tuần Giáo đã nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1991; nơi cư trú: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên đã trình báo về việc: Anh cho Nguyễn Văn H mượn xe và H có hẹn hôm sau trả xe, nhưng khi đến hẹn mà H không trả. Anh S đã nhiều lần liên lạc với H nhưng không được nên đã trình báo Công an giúp đỡ tìm lại tài sản cho anh S. Qua điều tra, xác minh đã bắt được H và tạm giữ tang vật.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Hưng khai rõ: Ngày 27/5/2018; Trịnh Văn H qua nhà anh Ngô Văn B, trú tại đội 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên mượn xe máy. Do H có việc phải đi ra khỏi huyện, mà xe của anh B lại không có giấy tờ, nên sau khi được anh B đồng ý cho mượn xe, H sử dụng xe máy của anh B để đi từ T đến thị trấn Tuần Giáo. Khoảng 18 giờ, ngày 27/5/2018, vì có việc phải đi Mường Ảng nên H đã đến cửa hàng bán máy nông nghiệp tại khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo nơi anh Nguyễn Văn S đang làm thuê để mượn xe máy của anh S. Do xe của anh S có đầy đủ giấy tờ, được sự đồng ý của anh S. Sau khi mượn được xe của anh S, H để lại chiếc xe mượn được của anh B tại nhà anh S rồi sử dụng xe của anh S đi đến Mường Ảng. Đến ngày 29/5/2018, H từ Mường Ảng đi về thị trấn Tuần Giáo. Tại thị trấn Tuần Giáo, H tiếp tục sử dụng xe máy của anh S để đi lại. Đến 12 giờ, ngày 30/5/2018, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên H nảy ra ý định cầm cố chiếc xe của S. H đi xe máy đến cửa hàng cầm đồ của anh Đỗ Tiến T ở khối Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên để cầm cố xe với số tiền 7.000.000đ. Ngày 05/6/2018 do không còn tiền tiêu nên H đã đến chỗ anh T ứng thêm 1.000.000đ, nhưng anh T không đồng ý mà chỉ cho ứng thêm 500.000đ. Đến khoảng 16 giờ, ngày 07/6/2018 thì bị phát hiện và đưa về cơ quan điều tra công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Ngày 07/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 107 để trưng cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 19/KL-GTTS ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX đã qua sử dụng là 13.200.00đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về hành vi Lạm dụng tín nhiệm tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 175 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Phần bồi thường thiệt hại do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét. Đối với chiếc xe là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã trả theo đúng quy định của Pháp luật vì vậy không đề nghị xem xét. Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt nhưng tại đơn xin vắng mặt trình bày: Bị hại đã khẳng định nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày: Anh Giàng A C\; anh Ngô Xuân B\ và anh Đỗ Tiến T đều đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Còn bà Nguyễn Thị L cho rằng việc vay tiền đây là trách nhiệm riêng không liên quan gì đến việc bị cáo phạm tội, nên bà không có yêu cầu, nếu có yêu cầu bà L yêu cầu giải quyết sau.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 27/5/2018, thông qua mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Văn S; bị cáo đã mượn 01 chiếc xe máy Honda RSX biến kiểm soát 29X1-04245 có giá trị 13.200.000đ; với mục đích là đi Mừng Ảng có việc riêng cá nhân. Sau khi đi Mừng Ảng quay về Tuần Giáo, bị cáo không trả lại chiếc xe máy như đã hứa với anh S. Do trong quá trình làm ăn thua lỗ, bị cáo túng quẫn vì có nhiều người gọi điện đòi nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định đem chiếc xe máy đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài một phần. Bị cáo đã cầm cố chiếc xe với giá 7.500.000đ, số tiền này bị cáo một mình sử dụng hết. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Lạm dụng chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

... ” Bởi vậy có thể khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ; đúng người; đúng tội; đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Văn Sơn được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu của chủ tài sản, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây mất lòng tin của người dân đối với nhau. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Bị cáo được bố mẹ cho đi học đến lớp 11/12 thì nghỉ học, sau đó kết hôn với chị Nguyễn Thị H nhưng đã ly hôn, bị cáo có 02 người con. Bị cáo là người có nhân thân tốt. Ngày 27/5/2018 bị cáo đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi gây thiệt hại cho anh Nguyễn Văn S, bị cáo đã liên hệ gia đình lấy tiền của bị cáo nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bởi vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho với bị cáo.

[4] Theo khoản 5 Điều 175 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn; nên không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong quá trình điều tra bị cáo khai mượn xe của anh Ngô Văn B và anh Giàng A C. Tuy nhiên khi mượn bị cáo không nhằm mục đích chiếm đoạt nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với hành vi này của bị cáo; anh C và anh B đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, bị cáo còn vay tiền của bà Nguyễn Thị L, tuy nhiên đây là mối quan hệ dân sự, nếu có yêu cầu khởi kiện, bà L có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[8] Khi bị cáo cầm cố tài sản với anh Đỗ Tiến T, bị cáo chỉ nói xe của bạn nhờ cầm cố hộ; tuy nhiên trong quá trình thực hiện hành vi kinh doanh đối với việc nhận cầm cố của người không trực tiếp đến cầm cố thì phải có giấy ủy quyền hợp lệ. Do đó hành vi của anh T đã vi phạm pháp luật hành chính và ngày 01/8/2018 Trưởng công an huyện Tuần Giáo đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh T. Việc xử phạt là hoàn toàn phù hợp với quy định của Pháp luật, vì vậy HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của Pháp luật, vì vậy không xem xét.

[10] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2018.

3. **Án phí:** Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2018); anh Ngô Xuân B, anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga